|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **KHOA GDTC - QP** |  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: …………………..** | **Mã số: ………….** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. **Thông tin chung**
 |
| **1.1. Tên học phần: Giáo dục thể chất 4 – Bóng rổ tự chọn 2** | **1.2. Tên tiếng Anh:** PHYSICAL EDUCATION 4 – BASKETBALL ELECTIVE 2 |
| **1.3. Mã học phần:** TQGDTC.004 | **1.4. Số tín chỉ: 01** |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 04 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm:  | 26 tiết |
| - Tự học:  | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | ThS. Nguyễn Quang Hòa |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | TS. Trần ThủyThS. Nguyễn Anh TuấnThS. Nguyễn Xuân HảiTS. Cao PhươngThS. Nguyễn Thế Thành |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: |  |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: | Không có |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về chiến thuật thi đấu và phương pháp làm trọng tài môn bóng rổ, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao các kỹ thuật đã được học . Trang bị cho sinh viên các kỹ thuật mới như: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao, kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rổ 1 tay trên cao, kỹ thuật tại chỗ quay người nhảy ném rổ 1 tay trên cao, kỹ thuật tại chỗ ném rổ xa 3 điểm, kỹ thuật dẫn – chuyền bóng 1 tay bên mình, kỹ thuật chuyền bóng 2 tay trên đầu và các bài tập phát triển thể lực chuyên môn, các bài tập thi đấu.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về mục đích và ý nghĩa của chiến thuật trong thi đấu bóng rổ, phương pháp làm trọng tài trong thi đấu.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Hoàn thiện và nâng cao các kỹ thuật như kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao, kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rổ 1 tay trên cao, kỹ thuật tại chỗ quay người nhảy ném rổ 1 tay trên cao, kỹ thuật tại chỗ ném rổ xa 3 điểm, kỹ thuật dẫn – chuyền bóng 1 tay bên mình, kỹ thuật chuyền bóng 2 tay trên đầu và các bài tập phát triển thể lực chuyên môn.

**2.2.3. Về thái độ**

Có thái độ kính trọng, yêu quý giảng viên đang giảng dạy môn học. Sinh viên tự học, luyện tập ngoại khoá ngoài giờ để thực hiện tốt các nội dung được xây dựng trong chương trình

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Hiểu được kiến thức chung môn học, biết và phân tích được kỹ chiến thuật môn bóng rổ và cách làm trọng tài |
| CLO2 | Thực hiện thần thục các kỹ thuật của bóng rổ như di chuyển, dẫn bóng, chuyền bóng, bắt bóng, ném rổ; thực hiện được các bài tập phát triển thể lực |
| CLO3 | Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng các phương pháp tập luyện vào thực tiễn để rèn luyện nâng cao sức khoẻ, tổ chức thi đấu |
| CLO4 | Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ |
| CLO5 | Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) |
| CLO 1 | I | R | R | R | R | R | R | I | I |
| CLO 2 | I | I |  | M | I | R | R | R | R |
| CLO 3 | I | R | R | R | M | R | R |  | R |
| CLO 4 | I |  | I |  | R | I | I | I |  |
| CLO 5 | I | R | R | M | M |  | R | I | R |
| Tổng hợp học phần | I | R | R | M | M | R | R | R | R |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần** **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | Đánh giá theo tiêu chí sau:+ Tham gia đầy đủ, tích cực + Hoàn thành nội dung bài tập theo yêu cầu của giảng viên |  | 50%50% | CLO 1 đến CLO 5 | Điểm danhTheo dõi tập luyện |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 25% | A2.1. Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao | 50% |  | CLO 2 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |
| A2.2. Kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rổ 1 tay trên cao | 50% |  | CLO 2 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 70% | Bài ktra cuối kỳ: Thi thực hành | 100% |  | CLO 2 | Đáp ứng đáp án, thang điểm |

*Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.*

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=60% số buổi của HP. Nếu nghỉ >40% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi** (3 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 1** | PP giảng dạy , tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài đánh giá(ở cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Chương 1. Chiến thuật bóng rổ1.1. Khái niệm1.2. Phân loại chiến thuật1.3. Những chức năng của đấu thủ1.3.1. Vị trí tiền phong1.3.2. Vị trí trung phong1.3.3. Vị trí hậu về1.4. Chiến thuật tấn công1.4.1. Chiến thuật tấn công nhanh1.4.2. Chiến thuật tấn công qua trung phong1.5. Chiến thuật phòng thủ1.5.1. Chiến thuật phòng thủ khu vực1.5.2. Chiến thuật phòng thủ kèm người | 2(2/0/0) | Biết và nắm được các chiến thuật sử dụng trong thi đấu bóng rổ | CLO1CLO2CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn- Bài giảng của giảng viên | - Đọc tài liệu- Ghi chép- Nghe giảng- Thảo luận | A1 |
| 2 | Chương 2. Phương pháp trọng tài2.1. Công tác trọng tài2.2. Thành phần trọng tài2.3. Quyền hạn và trách nhiệm của trọng tài2.3.1. Trọng tài điều khiển trận đấu2.3.2. Thư kỹ ghi biên bản2.3.3. Trọng tài theo dõi giờ2.4. Những điểm cần chú ý của trọng tài điều khiển trận đấu2.5. Sự phân công và điều khiển của hai trọng tài điều khiển trận đấu2.5.1. Phân công2.5.2. Đường di chuyển của trọng tài2.5.3. Cách chọn vị trí của hai trọng tài2.6. Các dấu hiệu của trọng tài | 2(2/0/0) | Nắm rõ luật và làm trọng tài | CLO1CLO3CLO4 | - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở, phỏng vấn- Bài giảng của giảng viên | - Đọc tài liệu- Ghi chép- Nghe giảng- Thảo luận | A1 |
| 3 | Chương 3. Thực hành3.1. Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao3.2. Kỹ thuật tại chỗ nhảy ném rổ 1 tay trên cao3.3. Kỹ thuật tại chỗ quay người nhảy ném rổ 1 tay trên cao3.4. Kỹ thuật tại chỗ ném rổ xa 3 điểm3.5. Kỹ thuật dẫn – chuyền bóng 1 tay bên mình3.6. Kỹ thuật chuyền bóng 2 tay trên đầu3.7. Bài tập phát triển thể lực chuyên môn3.8. Đấu tập và phương pháp trọng tài | 20(0/20/0) | - Thự hiện thuần thục và nâng cao các kỹ thuật môn bóng rổ - Tổ chức thi đấu | CLO1CLO2CLO3CLO4CLO5 | - Thuyết trình- Hướng dẫn, làm mẫu kỹ thuật động tác | - Nghe giảng- Nắm yếu lĩnh kỹ thuật động tác- Thực hiện theo hướng dẫn của giảng viên | A2.1A2.2 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  |  |  |  |  | A3 |

**(\*) Ghi chú:­**

*- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương*

*- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR*

*- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án ……..); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số.…).*

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** |
| 1 | Nguyễn Hữu Bằng, Đỗ Mạnh Hưng, Nguyễn Văn Soại | 2006 | Giáo trình bóng rổ (dùng cho sinh viên Đại học và Cao đẳng sư phạm TDTT) | Nxb TDTT; Hà Nội |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** |
| 2 | Tổng cục TDTT | 2014 | Luật thi đấu bóng rổ | Nxb TDTT; Hà Nội |
| 3 | Đinh Quang Ngọc | 2013 | Bóng rổ trong trường phổ thông | Nxb TDTT; Hà Nội |
| 4 | Phạm Văn Thảo, Nguyễn Ngọc Tuấn, Phạm Văn Thắng | 2008 | Hỏi và trả lời Luật bóng rổ | Nxb TDTT; Hà Nội |
| 5 | Đinh Can | 2006 | Hệ thống các bài tập kỹ chiến thuật bóng rổ | Nxb TDTT; Hà Nội |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương**  |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| *1* | Giảng đường A | Projector, máy tính cá nhân | 1 | 1,2 |
| *2* | Nhà thi đấu | Còi, đồng hồ… |  | 3 |

**9. Rubric đánh giá**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng bộ môn** | **Người biên soạn** |

 |
|  |

TS. Trần Thủy TS. Cao Phương Ths. Nguyễn Quang Hòa